TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quyết định số: 01/2019/HS-GĐT
Ngày 21 tháng 01 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Tuấn.

Các thành viên Hội đồng giám đốc thẩm: Ông Nguyễn Văn Tiến và Ông Nguyễn Thanh Long.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Thắng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Kính - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hình sự đối với:

- **Phan Phước S**, sinh năm 1993; trú tại: Thôn H3, xã N1, thị xã A, tỉnh Bình Định; trình độ văn hóa:12/12; nghề nghiệp: không; con ông Phan Văn T5 và bà Văn Thị Th1 (đều sinh năm 1964); tiền án: Không; tiền sự: Ngày 28-02-2014 bị Công an phường V1, thành phố N2, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 750.000 đồng về hành vi gây thương tích (nộp phạt ngày 16-12-2016); bị cáo tại ngoại.

- **Trịnh Thị Kim T**, sinh năm 1980; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 13 khu C, thôn V2, xã V3, thành phố N2, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: Số 79A Đường C, Phường V1, thành phố N2, tỉnh Khánh Hòa; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Trịnh Minh V2 và bà Đỗ Thị Th2 (đều đã chết); có chồng là Nguyễn Văn T1 (sinh năm 1980); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại.

- **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1980; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: phường P2, thành phố N2, tỉnh Khánh Hòa; Chỗ ở hiện nay: Số 79A Đường C, Phường V1, thành phố N2, tỉnh Khánh Hòa trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị H3 (đều đã chết); có vợ là Trịnh Thị Kim T; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại.

- **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1993; trú tại: Thôn V, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú

Yên; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: Nhân viên bán hàng; con ông Nguyễn Văn D (sinh năm 1967) và bà Trịnh Thị Tr (sinh năm 1970); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại.

*** Người bị hại**: Bà Tô Thị Th, sinh năm 1955; trú tại: Thôn V, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào chiều ngày 24-01-2015, tại thôn V, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên, bà Tô Thị Th và Nguyễn Thị N xảy ra mâu thuẫn, xô xát nhau, các con bà Th xông vào đánh N, bà Th can ra thì bị Hồ Văn H1 (con trai bà Th) hất ra làm bà Th bị té ngã.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Nguyễn Thị N gọi điện cho Trịnh Thị Kim T (dì ruột) ở thành phố N2, tỉnh Khánh Hòa nói gia đình N bị gia đình bà Th đánh. Trịnh Thị Kim T bảo Phan Phước S đem theo 02 cây gỗ, 02 cây tuýp sắt và nói chồng là Nguyễn Văn T1 gọi thêm 04 thanh niên (chưa xác định được lai lịch), thuê xe ôtô cùng nhau đến nhà của N (thôn V). Trên đường đi T nói, nếu gia đình bà Th không nhận lỗi thì đánh dằn mặt.

Khoảng 21 giờ cùng ngày thì cả nhóm đến thôn V, Nguyễn Thị N dẫn Trịnh Thị Kim T, Phan Phước S, Nguyễn Văn T1 và 04 thanh niên đến nhà bà Tô Thị Th. Tại đây T hỏi bà Th vì sao đánh Nguyễn Thị N nhưng bà Th nói không đánh nên S dùng cây tuýp sắt đánh 02 cái vào mặt ngoài bắp chân trái bà Th và dùng tuýp sắt đập vỡ cửa kính nhà Bà. S còn cùng đồng phạm sang nhà ông Hồ Văn H1 (con bà Th) dùng tuýp sắt đập vỡ cửa kính và đuổi đánh ông H1 nhưng ông H1 bỏ chạy, dùng tuýp sắt đánh bà Hồ Thị T2. Sau khi gây án, Trịnh Thị Kim T cùng đồng phạm về lại thành phố N2 và Trịnh Thị Kim T đưa cho 04 thanh niên trên số tiền 2.000.000 đồng.

Tại Bản giám định pháp y về thương tích số 39/TgT ngày 26-02-2015, Trung tâm giám định pháp y tỉnh Phú Yên kết luận bà Tô Thị Th bị chấn thương cẳng chân trái gây vỡ mâm chày trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%.

Tại Bản kết luận điều tra số 37/KLĐT ngày 17-11-2015, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Phú Yên đề nghị truy tố Trịnh Thị Kim T, Nguyễn Văn T1, Phan Phước S và Nguyễn Thị N về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Ngày 16-12-2015, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Yên ban hành Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số 01/VKS-HS với nội dung: Làm rõ tư thế, vị trí đứng của Phan Phước S khi đánh bà Th; Lấy lời khai những người làm chứng để xác định tư thế té, vị trí té của Tô Thị Th khi can ngăn Hồ Văn H1.

Tại Bản kết luận điều tra bổ sung số 01/KLĐT ngày 15-02-2016, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Phú Yên kết luận đủ cơ sở xác định Phan Phước S dùng tuýp sắt đánh bà Tô Thị Th gây thương tích 13% nên đề

nghị truy tố Trịnh Thị Kim T, Nguyễn Văn T1, Phan Phước S và Nguyễn Thị N về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Ngày 26-02-2016, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Yên ban hành Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số 50/VKS-HS với nội dung: Làm rõ tư thế, vị trí đứng của Phan Phước S khi đánh bà Th; Lấy lời khai những người làm chứng để xác định tư thế té, vị trí té của Tô Thị Th khi can ngăn Hồ Văn H1; Yêu cầu Trung tâm giám định pháp y giải thích với tư thế té ngã nghiêng 02 chân khuỵu xuống đường trước cổng nhà khi Tô Thị Th can ngăn Hồ Văn H1 có bị gãy mâm chày trái không, việc gãy mâm chày trái của bà Th có bị ảnh hưởng đi lại khó khăn liền hay không.

Tại Bản kết luận điều tra bổ sung số 02/KLĐT ngày 21-4-2016, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Phú Yên kết luận đủ cơ sở xác định Phan Phước S dùng tuýp sắt đánh bà Tô Thị Th gây thương tích 13% nên đề nghị truy tố Trịnh Thị Kim T, Nguyễn Văn T1, Phan Phước S và Nguyễn Thị N về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại Cáo trạng số 31/VKS-HS ngày 18-5-2016, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Yên truy tố Trịnh Thị Kim T, Nguyễn Văn T1, Phan Phước S và Nguyễn Thị N về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Ngày 08-8-2016, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Yên ban hành Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số 02/2016/HSST-QĐ với nội dung: Thực hiện giải quyết khiếu nại, tố cáo; Làm rõ ý thức chủ quan của bị can T và các bị can khác; Trưng cầu giám định lại cơ chế hình thành vết thương, với góc đánh, vị trí, tư thế S đánh bà Th thì có thể gây ra thương tích gãy mâm chày trái như đặc điểm trên phim X quang hay không.

Ngày 22-8-2016, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Yên ban hành Văn bản số 204/VKS-HS với nội dung giữ nguyên Quyết định truy tố Trịnh Thị Kim T, Nguyễn Văn T1, Phan Phước S và Nguyễn Thị N về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 theo Cáo trạng số 31/VKS-HS ngày 18-5-2016.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2017/HSST ngày 10-3-2017, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Yên tuyên bố các bị cáo Phan Phước S, Trịnh Thị Kim T, Nguyễn Thị N, Nguyễn Văn T1 phạm tội *"Cố gây thương tích"*. Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, đ, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Phan Phước S 06 tháng tù; tuyên miễn trách nhiệm hình sự đối với Trịnh Thị Kim T, Nguyễn Thị N, Nguyễn Văn T1. Ngoài ra, bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Trong hạn luật định, các bị cáo Phan Phước S, Trịnh Thị Kim T, Nguyễn Thị N, Nguyễn Văn T1 kháng cáo kêu oan; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Yên kháng nghị đề nghị hủy bản án hình sự sơ thẩm để xét xử lại theo hướng tăng hình phạt đối với các bị cáo; tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa phúc thẩm rút toàn bộ Quyết

định kháng nghị phúc thẩm.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 96/2017/HSPT ngày 12-9-2017, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên quyết định: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm nêu trên.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 26/QĐ-VC2 ngày 05-02-2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm hủy bản án hình sự phúc thẩm và bản án hình sự sơ thẩm nêu trên để xét xử sơ thẩm lại theo hướng tăng hình phạt đối với Phan Phước S và không cho Trịnh Thị Kim T, Nguyễn Thị N, Nguyễn Văn T1 được miễn trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Phan Phước S, Trịnh Thị Kim T, Nguyễn Thị N, Nguyễn Văn T1 đều thừa nhận: Khoảng 21 giờ ngày 24-01-2015, Nguyễn Thị N gọi điện thoại cho Trịnh Thị Kim T nói bị gia đình bà Tô Thị Th đánh. Nghe vậy, Trịnh Thị Kim T, Phan Phước S, Nguyễn Văn T1 và 04 thanh niên thuê xe đi đến nhà của N; sau đó N dẫn tất cả mọi người đến nhà bà Tô Thị Th. Tại đây, T hỏi bà Th vì sao đánh Nguyễn Thị N, nhưng bà Th nói không đánh, sau đó S dùng cây tuýp sắt đánh 02 cái vào chân trái của bà Th và dùng tuýp sắt đập vỡ cửa kính nhà bà Th. S còn cùng đồng phạm sang nhà ông Hồ Văn H1 (con bà Th) dùng tuýp sắt đập vỡ cửa kính và đuổi đánh ông H1 nhưng ông H1 bỏ chạy; S tiếp tục dùng tuýp sắt đánh bà Hồ Thị T2. Tuy nhiên, các bị cáo cho rằng S có dùng tuýp sắt đánh vào chân bên trái của bà Th, nhưng thương tích của bà Tô Thị Th với tỷ lệ tổn thương cơ thể 13% không phải do bị cáo S đánh, vì bị cáo S chỉ dùng tuýp sắt đánh nhẹ vào bắp chân của bà Th nên không thể gây vỡ hay gãy xương mâm chè chân trái bà Th được; thương tích trên là do trước đó bà Th bị té ngã vào chiều cùng ngày gây nên.

[2]. Tại Văn bản số 21/CV-2015 ngày 17-6-2015, Trung tâm giám định pháp y tỉnh Phú Yên xác định: *"Trường hợp bà Tô Thị Th đang đứng tại sân xi măng thì bị xô từ phía trước ngã về sau với tư thế ngồi, mông chạm nền xi măng, hai chân hơi co, chạm đất thì không thể gây ra gãy mâm chày trái như mô tả tại hồ sơ bệnh án"*. Mặt khác, tại Văn bản số 17/CVGĐ-2016 ngày 21-3-2016, Trung tâm giám định pháp y tỉnh Phú Yên xác định: *"Trường hợp bà Tô Thị Th bị gãy mâm chày trái, thông thường thì thời điểm bị lực tác động gây gãy mâm chày trái đến lúc có dấu hiệu sưng phù rõ rệt (do tràn dịch khớp gối) đau gối khiến nạn nhân vận động đi đứng khó khăn sau khoảng thời gian bị chấn thương là 05 (năm) đến 10 (mười) phút"*.

[3]. Lời khai của bà Tô Thị Th phù hợp với lời khai của các nhân chứng Nguyễn Ngọc T3, Nguyễn Ngọc T4, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Thị P1, Trần Đăng H2, Nguyễn Thị Đ1, Nguyễn Ngọc N2,… đều xác định sau khi té ngã, bà Th không bị thương tích gì, vẫn đi lại, sinh hoạt bình thường. Chỉ sau khi bị S dùng tuýp sắt đánh, thì bà Th la lên *"nó đánh gãy chân tao rồi"* và bà Th không thể đi, đứng bình thường được nữa là hoàn toàn phù hợp với Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 39/TgT ngày 26-02-2015 và các Văn bản trả lời, giải thích nêu trên của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Phú Yên. Do đó, bị cáo Phan Phước S và các bị cáo khác cho rằng thương tích của bà Tô Thị Th với tỷ lệ tổn thương cơ thể 13% không phải do Phan Phước S gây ra là không có căn cứ; không phù hợp với những kết luận của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Phú Yên và những tài liệu chứng cứ khác do các Cơ quan tiến hành tố tụng huyện Đ, tỉnh Phú Yên thu thập được, có tại hồ sơ vụ án.

[4]. Với hành vi phạm tội và hậu quả như trên, các Cơ quan tiến hành tố tụng huyện Đ, tỉnh Phú Yên truy tố Trịnh Thị Kim T, Nguyễn Văn T1, Phan Phước S và Nguyễn Thị N về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ; đúng người, đúng tội. Trong vụ án này, Trịnh Thị Kim T là người chủ mưu, cầm đầu vì đã khởi xướng, chuẩn bị hung khí, phân công nhiệm vụ cho từng bị cáo khác và trực tiếp thuê xe ô tô cho cả nhóm cùng đi, sau khi thực hiện hành vi phạm tội chính là người trả tiền thuê 04 thanh niên đi cùng; còn Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thị N và Phan Phước S là đồng phạm, trong đó Phan Phước S là người thực hành tích cực, trực tiếp gây ra thương tích đối với bà Hồ Thị Th. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm minh mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục và răn đe phòng ngừa chung. Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm đánh giá chưa đúng tính chất, mức độ nguy hiểm khi thực hiện hành vi phạm tội và hậu quả do các bị cáo gây ra, tuyên phạt Phan Phước S 06 tháng tù và tuyên miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Trịnh Thị Kim T, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Thị N là sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật.

[5]. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, như: Tuyên miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Trịnh Thị Kim T, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Thị N nhưng không áp dụng Điều 25 Bộ luật Hình sự năm 1999. Biên bản nghị án của Hội đồng xét xử phúc thẩm không thể hiện kết quả biểu quyết của các Thẩm phán; Bản án phúc thẩm ghi nhận những nội dung trình bày của Giám định viên không đúng với những nội dung trả lời thể hiện tại Biên bản phiên tòa phúc thẩm; Biên bản phiên tòa phúc thẩm không thể hiện Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phúc thẩm rút Quyết định kháng nghị phúc thẩm và Bản án phúc thẩm cũng không Quyết định đình chỉ đối với Quyết định kháng nghị phúc thẩm…

[6]. Để giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật, cần phải hủy bản án hình sự phúc thẩm và bản án hình sự sơ thẩm nêu trên về phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, để xét xử sơ thẩm lại theo hướng tăng hình phạt đối với Phan Phước S và không cho Trịnh Thị Kim T, Nguyễn Thị N, Nguyễn Văn T1 được

miễn trách nhiệm hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 382; khoản 3 Điều 388; Điều 391 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 26/QĐ-VC2 ngày 05-02-2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

2. Hủy Bản án hình sự phúc thẩm số 96/2017/HSPT ngày 12-9-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên và Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2017/HSST ngày 10-3-2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Yên về phần trách nhiệm hình sự đối với Phan Phước S, Trịnh Thị Kim T, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Thị N để xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật.

3. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Yên để xét xử lại theo thủ tục chung.

4. Quyết định của Hội đồng giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TANDTC - Vụ I;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- TAND huyện Đ (02 bản, kèm hồ sơ vụ án);
- VKSND huyện Đ;
- Cục THA dân sự tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THA dân sự huyện Đ;
- Các bị cáo (theo địa chỉ nêu trên);
- Người bị hại (theo địa chỉ nêu trên);
- Lưu: Phòng GĐKT I (03 bản), HCTP, LTHS.

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Minh Tuấn